**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HUYỆN HÀM THUẬN BẮC Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 119/2022/HNGĐ-ST Ngày: 15/12/2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,

**TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Võ Văn.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Ông Đặng Văn Minh;

2/ Bà Cao Thị Kim Yến.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Lài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 510/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022, về việc “*Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con”*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/11/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Mỹ L – Sinh năm 1988 (có mặt).

**Bị đơn**: Ông Nguyễn Văn Q – Sinh năm 1987 (vắng mặt, không có lý do).

Địa chỉ: Thôn X, xã HSơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

# NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong đơn khởi kiện ngày 26/9/2022, bản khai của nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ L khai:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn Q tổ chức lễ cưới vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày số 115/2007 ngày 08/01/2007. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện sau thời gian tìm hiểu trong thời gian 03 năm. Sau khi cưới vợ chồng ở thôn 3, xã Hồng Sơn. Vợ chồng sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, ông Quân không chịu làm chỉ lo đánh bạc gây nợ nần, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng bà không còn chung sống

với nhau từ khoảng tháng 08/2022 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Nguyễn Thị Hồng P – Sinh ngày 30/5/2007; Nguyễn Trần Trúc Q – Sinh ngày 03/7/2013; Nguyễn Thành T – Sinh ngày 23/5/2016 và Nguyễn Thành L – Sinh ngày 06/5/2019. Hiện nay các con chung đang ở với bà. Bà Trần Thị Mỹ L không yêu cầu ông Nguyễn Văn Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Q đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

# NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn X, xã HSơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về thủ tục tố tụng*:*

Bị đơn ông Nguyễn Văn Q đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

1. Về nội dung:
   * *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn Q tổ chức lễ cưới vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày số 115/2007 ngày 08/01/2007. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà Trần Thị Mỹ L cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, ông Quân không chịu làm chỉ lo đánh bạc gây nợ nần, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng bà Loan không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 08/2022 cho đến nay. Nay bà

Loan xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Văn Q nhưng ông Nguyễn Văn Q cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn Q thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Trần Thị Mỹ L là có căn cứ nên chấp nhận.

* + *Về con chung*: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn Q có 04 con chung tên Nguyễn Thị Hồng P – Sinh ngày 30/5/2007; Nguyễn Trần Trúc Q – Sinh ngày 03/7/2013; Nguyễn Thành T – Sinh ngày 23/5/2016 và Nguyễn Thành L – Sinh ngày 06/5/2019. Hiện nay các con đang ở với bà Loan.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại bản khai, bà Trần Thị Mỹ L yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 04 con tên Nguyễn Thị Hồng P – Sinh ngày 30/5/2007; Nguyễn Trần Trúc Q – Sinh ngày 03/7/2013; Nguyễn Thành T – Sinh ngày 23/5/2016 và Nguyễn Thành L – Sinh ngày 06/5/2019, không yêu cầu ông Nguyễn Văn Q cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của bà Trần Thị Mỹ L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các con Nguyễn Thị Hồng P; Nguyễn Trần Trúc Q; Nguyễn Thành T và Nguyễn Thành L từ khi sinh ra cho đến nay đều ở với bà Loan do bà Loan chăm sóc, giáo dục và các con tên Phượng, Quyên có nguyện vọng ở với bà Loan; ông Quân không đến Tòa để nêu ý kiến. Vì vậy, giao các con chung tên Nguyễn Thị Hồng P; Nguyễn Trần Trúc Q; Nguyễn Thành T và Nguyễn Thành L cho bà Loan được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bà Trần Thị Mỹ L không yêu cầu ông Nguyễn Văn Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

* + *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

1. Về án phí*:* Bà Trần Thị Mỹ L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

# QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39,

Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ L về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

Bà Trần Thị Mỹ L được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

1. *Về con chung:*

Bà Trần Thị Mỹ L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung tên Nguyễn Thị Hồng P – Sinh ngày 30/5/2007; Nguyễn Trần Trúc Q – Sinh ngày 03/7/2013; Nguyễn Thành T – Sinh ngày 23/5/2016 và Nguyễn Thành L – Sinh ngày 06/5/2019.

Bà Trần Thị Mỹ L không yêu cầu ông Nguyễn Văn Q cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

1. *Về án phí:*

Bà Trần Thị Mỹ L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Trần Thị Mỹ L đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0011093 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không nộp nữa.

Ông Nguyễn Văn Q không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

1. *Về quyền kháng cáo*:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/12/2022), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

***Nơi nhận:* TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

* TAND tỉnh Bình Thuận; **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
* VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
* Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
* UBND nơi đăng ký kết hôn;
* Các đương sự;
* Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm Võ Văn**

# HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Phạm Võ Văn**